

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày 27-9-2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Huy

2. Bà Lê Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2019/TLST-DS, ngày 17 tháng 7 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L. Sinh năm 1965 - Giám đốc Công ty. Có mặt

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 11 (thôn 3 cũ), thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí H. Sinh năm 1982. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 02 (tổ 10 cũ), phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17-7-2019 và các tài liệu có trong hồ sơ cùng lời khai tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn - ông Nguyễn Văn L trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (*sau đây viết tắt là Công ty TNHH T*) có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 31/5/2016 có ngành nghề kinh doanh là sản xuất vật liệu xây dựng...., do ông Nguyễn Văn L - Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật.

Trong tháng 9 năm 2016 Công ty TNHH T đã nhiều lần bán gạch nung đỏ dùng trong xây dựng cho anh Nguyễn Chí H với số lượng cụ thể như sau:

- 11.000 viên x 1.450 đ/01viên = 15.950.000 đồng.

- 12.000 viên x 1.550đ/01viên = 18.600.000 đồng

Tổng cộng là: 34.550.000 đồng (*Ba mươi tư triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Việc mua bán giữa Công ty TNHH T với anh Nguyễn Chí H không lập thành hợp đồng mua bán mà chỉ có bảng kê chốt công nợ với nhau, trong bảng kê theo dõi đó có ghi ngày, tháng, người vận chuyển, biển số xe vận chuyển, loại sản phẩm, số lượng, đơn giá, tổng số tiền còn nợ, sau đó bên mua là anh Nguyễn Chí H và bên bán là ông Nguyễn Văn L cùng ký nhận vào phiếu theo dõi.

Sau khi nhận đủ số lượng gạch, hai bên đã đối chiếu xác nhận nợ với nhau. Anh Nguyễn Chí H có hẹn đến ngày 04/11/2016 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền hàng nêu trên trả cho Công ty TNHH T nhưng đến nay anh H vẫn chưa thanh toán bất cứ khoản tiền nào. Công ty đã nhiều lần đôn đốc nhưng anh H không thực hiện.

Nay Công ty TNHH T yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Chí H phải trả cho Công ty số tiền là: 34.550.000 đồng (*ba mươi tư triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*) và không yêu cầu anh H phải trả tiền lãi.

** Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Chí H vắng mặt nhưng tại bản tự khai, anh H trình bày:*

Khoảng tháng 9 năm 2016 anh H nhiều lần có mua của Công ty TNHH T tổng số là 23.000 viên gạch. Trong đó: 11.000 viên x 1.450 đồng/01 viên = 15.950.000 đồng; 12.000 viên x 1.550 đồng/01 viên = 18.600.000 đồng. Tổng số tiền là: 34.550.000 đồng (*Ba mươi tư triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Việc mua bán giữa anh Nguyễn Chí H và Công ty TNHH T không lập thành hợp đồng mà anh H chỉ ký vào giấy theo dõi bán lẻ của Công ty. Anh H có hẹn đến ngày 04/11/2016 anh H sẽ thanh toán số tiền trên. Tuy nhiên, do công việc làm ăn của anh H gặp nhiều khó khăn nên đến nay anh H chưa thanh toán trả được số tiền

nếu đã thỏa thuận và cam kết khi nào có khả năng thanh toán, anh H sẽ trả toàn bộ số tiền trên cho Công ty TNHH T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Chí H có hộ khẩu thường trú tại Tổ 02 (tổ 10 cũ), phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Bị đơn anh Nguyễn Chí H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hình thức hợp đồng: Giao dịch mua bán tài sản giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thắng lợi T với anh Nguyễn Chí H là tự nguyện, chủ thể tham gia giao dịch mua bán tài sản đều có đủ năng lực hành vi dân sự, hình thức giao dịch không trái quy định của pháp luật là hợp pháp.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bên đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong tháng 9 năm 2016, anh H đã nhiều lần mua của Công ty TNHH T loại gạch nung đỏ dùng trong xây dựng, tổng số lượng là 23.000 viên với số tiền là 34.550.000 đồng (Ba mươi tư triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng). Hai bên đã đối chiếu và xác nhận công nợ với nhau ngày 20/10/2016, tại bản tự khai anh H cũng thừa nhận đến nay còn nợ Công ty TNHH T tiền mua gạch là: 34.550.000 đồng. Việc anh H không thanh toán tiền theo thỏa thuận mua bán giữa hai bên là vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

Do đó, Công ty TNHH T khởi kiện anh Nguyễn Chí H yêu cầu anh H thanh toán trả số tiền mua gạch là: 34.550.000 đồng (Ba mươi tư triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, được chấp nhận, cần buộc anh Nguyễn Chí H phải trả cho Công ty TNHH T số tiền là: 34.550.000 đồng (Ba mươi tư triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Công ty TNHH T không yêu cầu anh H phải trả lãi trong thời gian vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty TNHH T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền

tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn anh Nguyễn Chí H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 688 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn T.

2. Buộc anh Nguyễn Chí H phải trả cho Công ty TNHH T số tiền là: 34.550.000 đồng (*ba mươi tư triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Công ty TNHH T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Chí H chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Chí H phải chịu 1.727.500 (một triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 863.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0005002 ngày 17-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chỉ cục THATP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

(Đã ký)
Nguyễn Đình Lâm

